

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 37/2023/HS - PT

Ngày 01 – 3 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân và ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/HSPT ngày 02/02/2023 đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1984; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH6, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Phan Thị Minh V và có 02 con.

Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 538/2006/HSPT ngày 21/9/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại bản án số 297/2019/HSPT ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên nhưng chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Tại bản án số 50/HSST ngày 10/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại bản án số 51/HSST ngày 11/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 52/HSST ngày 11/7/2002

của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của ba bản án trên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến ngày 11/11/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường ĐK, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/5/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 53X9 - 7936 của chị Phan Thị Minh V, đi từ nhà đến phường ĐK, thị xã BH để gặp bạn, do không có bạn ở nhà nên T đi về. Trên đường về T phát hiện nhà kho của ông Lê Xuân H không có người trông coi, nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Sau đó, T giấu xe mô tô trong 01 đám rẫy cà phê gần đó, rồi đi bộ vào nhà kho của ông H từ phía sau. T quan sát thấy có 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm để dưới nền nhà, nên T lấy con dao này cạy cửa đi vào trong tìm kiếm tài sản, nhưng không có tài sản gì. T tiếp tục đi đến 01 căn phòng đã bị khóa, thấy có 01 cây sắt dài khoảng 30cm để dưới nền nhà T lấy thanh sắt cạy bung ổ khóa rồi mở cửa đi vào bên trong thì thấy có khoảng 12 bao hạt tiêu khô, loại bao xác rắn màu xanh, không cột miệng. T lấy 02 bao rồi đổ bớt một ít ra nền nhà kho và cột miệng lại, sau đó T vác 02 bao ra để lên xe mô tô rồi chở đến xã Pong Drang, huyện Krông Búk để bán. Trên đường đi T gặp 01 người phụ nữ (Không rõ nhân thân, lai lịch) thu mua nông sản trên đường, nên bán cho người này trọng lượng 90 kg, được số tiền 6.800.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 16/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản 4687, Ủy ban nhân dân thị xã BH, kết luận 02 bao hạt hồ tiêu khô, tổng trọng lượng 90 kg, trị giá 6.930.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T: 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến ngày 11/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2022, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã vi phạm pháp luật và bị xử phạt nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 01/5/2022 tại nhà kho của ông H thuộc tổ dân phố 4, phường ĐK, thị xã BH, bị cáo đã trộm cắp của ông H hai bao hạt hồ tiêu khô, tổng trọng lượng 90 kg, trị giá 6.930.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm

nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T

Giữ nguyên Bản án Sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 ; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến ngày 11/11/2022.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã BH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Kim Khánh